

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN LÃNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HS-ST
Ngày 12-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN LÃNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Máy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Triệu Văn Viên;

Bà Lương Thị Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Hồng Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lịch - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lương Đình H, tên gọi khác: Không, sinh ngày 07 tháng 9 năm 1983, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn K, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Đình Đ và bà Chu Thị G (đã chết); có vợ 1: Triệu Thị N, sinh năm 1990 (đã ly hôn năm 2012); vợ 2: Lưu Thị T, sinh năm 1990, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2021; có 01 tiền sự; 01 tiền án; nhân thân: Theo Quyết định số 508/QĐ-XPTT ngày 07/10/2022 bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; theo bản án số: 77/2011/HSST ngày 14/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 29/12/2022, tạm giam ngày 01/01/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lăng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

2. Hoàng Văn P, tên gọi khác: Không; sinh ngày 24 tháng 8 năm 1987, tại huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã L, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T và Hoàng Thị V (đều đã chết); có vợ: Nông Thị T, sinh năm 1988, có 01 con sinh năm 2010, tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc xử lý kỷ luật; bị bắt tạm giữ ngày 29/12/2022, tạm giam ngày 01/01/2023, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đến nay. Có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Hoàng Văn T1, sinh năm 1976. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 29/12/2022, Lương Đình H đang ở nhà thì có Hoàng Văn P gọi điện rủ H cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng, H đồng ý, vì H và P cùng là người nghiện ma túy. Sau đó H đi bộ ra nhà Hoàng Văn P, cả hai cùng bắt xe khách đến xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi, P đưa cho H 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng, để góp tiền mua ma túy. Khi đi đến đoạn ngã ba, thuộc xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, cả hai xuống xe khách, P đứng đợi, còn H một mình đi tìm mua ma túy. H gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi làm xe ôm (không rõ lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền ma túy (trong đó 160.000 đồng là tiền của Hoàng Văn P, còn 40.000 đồng của H cùng góp vào). Người đàn ông nhận tiền rồi đưa cho H 02 gói giấy bên trong đựng chất ma túy. H cầm 02 gói ma túy đi về chỗ Hoàng Văn P đang đợi, H đưa cho P 01 gói. Sau đó cả hai đi đến bụi cây cạnh đường, mỗi người lấy 01 ít ma túy ra sử dụng. Sau khi sử dụng xong, H gói số ma túy còn lại cầm trong lòng bàn tay, còn P sử dụng xong, số ma túy còn lại P nhặt 01 tờ giấy rồi chia số ma túy còn lại thành 02 gói để sử dụng dần. Sau khi sử dụng ma túy xong, Lương Đình H, Hoàng Văn P đi bộ đến đoạn thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, thì bị Tổ công tác Công an xã H và Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã đưa Lương Đình H, Hoàng Văn P cùng tang vật về trụ sở Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 09 giờ ngày 29/12/2022.

- Thu giữ của Lương Đình H: 01 gói giấy kẻ dòng màu trắng chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Lương Đình H”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen đã qua sử dụng, số seri 35931604853***6 bên trong lắp 01 sim Viettel.

- Thu giữ của Hoàng Văn P: 02 gói giấy kẻ dòng màu trắng, trong mỗi gói giấy đều chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy Heroin được niêm phong trong 01 phong bì thư dán kín ký hiệu bằng chữ viết tay “QT Hoàng Văn P”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 110i màu trắng đã qua sử dụng, số seri 35641101018***0 bên trong lắp 01 sim Viettel.

Tại bản kết luận giám định số 141/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

- Chất bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy màu trắng thu giữ của Lương Đình H gửi giám định là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,176 gam (đã trừ bì);

- Chất bột màu trắng đựng trong 02 gói giấy màu trắng thu giữ của Hoàng Văn P gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,102 gam (đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra, Lương Đình H, Hoàng Văn P khai nhận là người nghiện chất ma túy, nên ngày 29/12/2022, H và P đã rủ cùng nhau góp tiền đi mua ma túy về sử dụng. P góp đưa cho H 160.000 đồng, còn H bỏ ra 40.000 đồng và H là người trực tiếp đi mua được 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 24/CT-VKS ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lương Đình H, Hoàng Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Lương Đình H, Hoàng Văn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như cáo trạng đã nêu. Các bị cáo thấy việc làm của mình là sai vi phạm pháp luật, tỏ ra ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lương Đình H, Hoàng Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Đình H; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn P. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Đình H mức án tù 18 tháng đến 24 tháng tù, bị cáo Hoàng Văn P mức án tù 15 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu, tiêu hủy số ma túy hoàn lại sau giám định; tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước 02 điện thoại và buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi cấu thành tội phạm của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo với lời khai của người chứng kiến và tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định. Ngày 29/12/2022 P gọi điện rủ H cùng góp tiền đi mua ma túy về sử dụng và cùng bắt xe khách đến xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, P đưa cho H 160.000 đồng, H góp 40.000 đồng, tổng là 200.000 đồng, H là người trực tiếp đi mua ma túy với một người đàn ông làm xe ôm khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ cụ thể, được 02 gói ma túy với giá 200.000 đồng. Khi mua được ma túy cả hai đi đến bụi cây cạnh đường, mỗi người lấy 01 ít ma túy ra sử dụng, số ma túy còn lại P nhặt 01 tờ giấy rồi chia số ma túy còn lại thành 02 gói để sử dụng dần. Sau khi sử dụng ma túy xong, Lương Đình H và Hoàng Văn P đi bộ đến đoạn thôn N, xã H, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, thì bị Tổ công tác Công an xã H và Tổ công tác Công an huyện Văn Lãng đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lương Đình H 01 gói ma túy, Hoàng Văn P 02 gói ma túy. Qua giám định số ma túy thu giữ của Lương Đình H là chất ma túy Heroin, có khối lượng 0,176 gam (đã trừ bì); số ma túy thu giữ của Hoàng Văn P là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,102 gam (đã trừ bì). Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lương Đình H, Hoàng Văn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lương Đình H, Hoàng Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về vai trò của từng bị cáo: Các bị cáo thực hiện hành vi có đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hoàng Văn P là người khởi xướng gọi điện rủ bị cáo Lương Đình H góp tiền đi mua ma túy và góp số tiền 160.000 đồng nhiều hơn bị cáo H, bị cáo Lương Đình H góp

40.000 đồng và bị cáo Lương Đình H là người trực tiếp đi tìm mua ma túy, nên vai trò trách nhiệm hình sự là như nhau.

[4] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương và xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa giáo dục chung. Tuy vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo.

[5] Bị cáo Lương Đình H nhân thân đã có tiền án, tiền sự, theo Quyết định số 508/QĐ-XPTT ngày 07/10/2022 bị Ủy ban nhân dân xã L ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn; theo bản án số: 77/2011/HSST ngày 14/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chưa được xóa án tích). Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo Hoàng Văn P nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ bị cáo có 01 tình tiết giảm nhẹ, là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào kết quả xác minh ngày 10/01/2023 có trong hồ sơ vụ án cho thấy các bị cáo không có tài sản chung, riêng gì, bị cáo Hoàng Văn P thuộc hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Đối với người đàn ông khoảng 40 tuổi bán ma túy cho bị cáo H tại khu vực M, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn bị cáo không biết họ tên địa chỉ của người đàn ông trên, nên cơ quan điều tra không tiến hành xác minh làm rõ được.

[9] Về vật chứng của vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành, nên cần tịch thu, tiêu hủy; đối với 01 điện thoại đi động nhãn hiệu NOKIA 1280, thu giữ của Lương Đình H, 01 điện thoại nhãn hiệu 110i, thu giữ của Hoàng Văn P, các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, tịch thu, hóa giá nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị mức án, xử lý vật chứng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án, nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a

khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lương Đình H.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn P.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Đình H, Hoàng Văn P phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt chính:

2.1. Xử phạt bị cáo Lương Đình H 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2022.

2.2. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn P 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch thu, tiêu hủy gồm: Số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định, niêm phong trong 01 phong bì ghi chữ “QT Lương Đình H” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới, bên trong có 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,145 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 01 vỏ gói giấy (cũ); 01 phong bì ghi chữ “QT Hoàng Văn P” cũ, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh Hà, trợ lý giám định và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự tại các phần giáp lai mới, bên trong có 01 gói giấy đựng tổng cộng 0,073 gam chất ma túy Heroin (phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết) và 02 vỏ gói giấy (cũ).

4.2. Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen đã qua sử dụng, có số seri 35931604853***6,

bên trong lắp 01 sim Viettel, thu giữ của Lương Đình H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i màu trắng đã qua sử dụng, số seri 35641101018***0, bên trong lắp 01 sim Viettel, thu giữ của Hoàng Văn P.

(Vật chứng trên đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bảo giao nhận vật chứng ngày 23/3/2023).

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Lương Đình H, Hoàng Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Văn Lãng;
- CQ điều tra Công an huyện Văn Lãng;
- Nhà tạm giữ Công an h. Văn Lãng;
- Các bị cáo;
- Chi cục THADS h. Văn Lãng, t. Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VP- hồ sơ vụ án.

Triệu Thị Máy